TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 27-8-2024
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Huệ
2. Ông Đinh Ngọc Phức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị X, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn T1, xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lưu Văn T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn T1, xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Lê Thị X trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lưu Văn T kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 24-6-2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống hay xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng nhất từ tháng 10 năm 2022, đôi bên

không khắc phục được, đã sống ly thân từ đó đến nay. Tháng 4 năm 2023 chị đã khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhưng sau đó do chị phải đi miền Nam nên Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Lưu Thị Thanh A, sinh ngày 29-5-2020, hiện con chung do chị nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì từ khi vợ chồng sống ly thân, con bị bệnh ung thư máu từ tháng 9 năm 2023 nhưng anh T không quan tâm chăm sóc đến con.

Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì chị đang phải điều trị bệnh nên chị đề nghị Tòa án cho chị xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị và anh T.

Quá trình giải quyết vụ án anh Lưu Văn T vắng mặt nên không có lời khai.

Tại biên xác minh và các biên bản ghi lời khai, ông Lưu Văn Đ là bố đẻ anh Lưu Văn T trình bày:

Gia đình ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà gửi cho anh T, gia đình ông đã thông báo nội dung các văn bản trên cho anh T qua điện thoại. Anh T biết được hiện nay Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị X và anh T, anh T không thể hiện quan điểm gì về việc ly hôn. Hiện nay anh T đang làm ăn tự do tại tỉnh Tuyên Quang, không có địa chỉ cụ thể nên ông không cung cấp địa chỉ của anh T cho Tòa án được. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, anh T bận đi làm không về Tòa án để giải quyết được, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh T là do chị X không chịu làm ăn, kinh tế gia đình khó khăn nên phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Lê Thị X được ly hôn anh Lưu Văn T; về nuôi con chung: xử giao con chung Lưu Thị Thanh A, sinh ngày 29-5-2020 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện nuôi con hoàn toàn của chị X, không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X; về chia tài sản chung: Chưa giải quyết; Về án phí: Chị X phải chịu phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy

định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và tố tụng: Chị Lê Thị X khởi kiện xin ly hôn anh Lưu Văn T, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh T, anh T biết việc TAND huyện Hưng Hà đang thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa chị X và anh T nhưng do anh T không đến Tòa án để làm việc và tham gia tố tụng tại phiên tòa nên TAND huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị X xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt chị X theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị X kết hôn với anh Lưu Văn T tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 24-6-2020, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị X và anh T không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị X và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị X, xử cho chị X được ly hôn anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị X và anh T có 01 con chung là Lưu Thị Thanh A, sinh ngày 29-5-2020. Chị X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, anh T không thể hiện quan điểm về nuôi con. HĐXX thấy, hiện con chung còn nhỏ, đang điều trị bệnh cần có sự chăm sóc của mẹ hơn nữa anh T hiện không có mặt tại địa phương. Vì vậy cần giao con chung Lưu Thị Thanh A cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện nuôi còn hoàn toàn của chị X, không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Chị X trình bầy chị và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; qua biên bản xác minh và biên bản ghi lời khai ông Điền cung cấp, anh T không trình bầy về tài sản và do chưa có ý kiến trực tiếp của anh T nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết về phần tài sản chung của chị X và anh T tại phiên tòa này. Chị X và anh T có quyền

khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị X phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị X và anh Lưu Văn T.

2.Về nuôi con chung: Xử giao cho chị Lê Thị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lưu Thị Thanh A, sinh ngày 29-5-2020. Anh T không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4.Về án phí: Chị Lê Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị X đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003712 ngày 15-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị X đã nộp đủ).

5.Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị X và anh Lưu Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Bích Thủy